

Số: 574/QĐ-CĐKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07 tháng 03 năm 2005 của Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế TP. Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương Binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ vào Thông tư số 06/2019/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội bổ sung ngành, nghề đào tạo vào Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 04/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Biên bản họp thẩm định chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng, trình độ Cao đẳng ngày 19 tháng 11 năm 2020;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này, chương trình đào tạo:

Tên ngành: **Tài chính – Ngân hàng**

Mã ngành: **6340202**

Trình độ đào tạo: **Cao đẳng**

Khối lượng kiến thức: **90 tín chỉ**

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, áp dụng từ năm học 2020 – 2021.

Điều 3. Trưởng các đơn vị trực thuộc và sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

KT, HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Tâm

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Quyết định số 574/QĐ-CDKT ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên ngành, nghề:	TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
Mã ngành, nghề:	6340202
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy, tập trung
Phương thức đào tạo:	Hệ thống tín chỉ
Văn bằng:	Cử nhân
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	2,5 – 3 năm (tối đa 5 năm)

A. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Chương trình cử nhân kinh tế ngành tài chính ngân hàng nhằm trang bị cho người học kiến thức về cơ sở lý luận, kỹ năng thực hành nghề nghiệp thành thạo và được công nhận bởi xã hội, nhằm đào tạo nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế xã hội ngày càng nâng cao.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội làm nền tảng để có thể nghiên cứu các môn nghiệp vụ về ngành tài chính – ngân hàng, có khả năng mô tả và phân tích thông tin.

Có kiến thức chuyên sâu về ngành tài chính – ngân hàng để giải quyết các công việc liên quan đến lĩnh vực ngân hàng hoặc lĩnh vực tài chính trong doanh nghiệp.

Có kiến thức về ngoại ngữ và tin học để sử dụng các chương trình ứng dụng.

2.2. Kỹ năng

Trang bị các kỹ năng thực hành nghề nghiệp cần thiết bao gồm thu thập thông tin, tư duy phê phán, giải quyết vấn đề cũng như các kỹ năng tính toán, lập báo cáo, phân tích, lập kế hoạch và quản lý hiệu quả các công việc trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Trang bị các kỹ năng cơ bản cần thiết bao gồm thu thập thông tin, thẩm định, phân tích, giải quyết vấn đề, tư vấn các sản phẩm/dịch vụ đến khách hàng.

Trang bị các kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển bản thân và nghề nghiệp.

2.3. Thái độ

Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

Có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn thích ứng với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp nghề Tài chính - Ngân hàng trình độ Cao đẳng, người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Vị trí “Giao dịch - thanh toán”: thực hiện công việc giao dịch, thanh toán ở các chi nhánh, phòng giao dịch và các điểm giao dịch khác nhau của ngân hàng. Tại vị trí này các nhân viên giao dịch sẽ trực tiếp, tiếp xúc, xử lý và giải quyết các yêu cầu của khách hàng. Các công việc cụ thể khi làm việc tại vị trí giao dịch thanh toán: Tiếp đón khách hàng đến giao dịch, tư vấn khách hàng, thực hiện các thao tác nghiệp vụ giao dịch và thanh toán trong nước và quốc tế thông qua ngân hàng của khách hàng, phát triển mối quan hệ khách hàng.
- Vị trí “Kho quỹ”: Các công việc chính tại vị trí này: Kiểm đếm, thu, nhận tiền mặt, tài sản, giấy tờ có giá của khách hàng, của giao dịch viên, của các bộ phận có liên quan; thực hiện các công việc đóng gói tiền mặt bảo quản tài sản và các loại giấy tờ có giá theo đúng quy định; thu chi hộ theo yêu cầu của khách hàng, kiểm đếm tiền tồn quỹ; quản lý các loại tài sản, giấy tờ có giá; hoạch toán, nghi nhận sổ sách.
- Vị trí “Tín dụng” trong ngân hàng là công việc tìm kiếm khách hàng có nhu cầu sử dụng các sản phẩm tín dụng của ngân hàng... Tư vấn những khách hàng có tiềm năng sử dụng các dịch vụ của ngân hàng, hướng dẫn khách hàng làm hồ sơ thủ tục, giải đáp những thắc mắc nếu có. Đồng thời hướng dẫn khách hàng chuẩn bị những hồ sơ, thủ tục để tiến hành cấp tín dụng. Thực hiện kiểm tra, kiểm soát hồ sơ tín dụng, thẩm định tín dụng, thực hiện các thủ tục pháp lý cấp tín dụng cho khách hàng và quản lý hồ sơ của khách hàng trong suốt thời gian vay; Thẩm định tín dụng, phân tích nhằm kiểm tra, đánh giá mức độ tin cậy và rủi ro của tài sản thế chấp, phương án kinh doanh hoặc dự án của khách hàng nhằm phục vụ cho việc ra quyết định cho vay hay không cho vay.
- Vị trí “Xử lý nợ” là công việc xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch xử lý các khoản nợ xấu, nợ có rủi ro được giao; quản lý các khoản nợ có rủi ro được chuyển giao; nghiên cứu, phân tích, thẩm định hồ sơ khoản nợ xấu của khách hàng, chủ tài sản đảm bảo, tài sản bảo đảm.....và trình phương án xử lý các khoản có rủi ro được giao; thực hiện các nghiệp vụ xử lý nợ có hiệu quả; tư vấn, hỗ trợ các đơn vị liên quan về nghiệp vụ trong công tác xử lý nợ nhằm xử lý, thu hồi các khoản có rủi ro.
- Vị trí “Thẩm định” là công việc sử dụng các kiến thức, công cụ và phân tích nhằm kiểm tra, đánh giá giá trị của tài sản, giá trị doanh nghiệp, hiệu quả dự án đầu tư. Công việc thẩm định là đánh giá chính xác, trung thực về giá trị tài sản, tính hiệu quả của dự án; giá trị doanh nghiệp.

- Vị trí “Nghịệp vụ công ty chứng khoán” là thực hiện các công việc: Xây dựng được kế hoạch tìm kiếm và tiếp xúc khách hàng; Xác định đối tượng khách hàng mục tiêu và xây dựng được mạng lưới khách hàng; Tiếp xúc, phổ biến và hướng dẫn khách tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán; Hướng dẫn khách hàng thực hiện các thủ tục pháp lý tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán; Hướng dẫn khách hàng thực hiện giao dịch chứng khoán; Phối hợp với các bộ phận có liên quan thực hiện các yêu cầu của khách hàng.
- Vị trí “Quản trị tài chính” là thực hiện các công việc: Lập kế hoạch tài chính, Quản lý tài chính; theo dõi, tính toán cân đối dòng tiền, nguồn vốn của doanh nghiệp; phân tích tài chính doanh nghiệp, cụ thể:
- Vị trí “Kế toán” là thực hiện các công việc: Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ hạch toán kế toán theo đúng quy định pháp luật của nhà nước, của ngành về chế độ thống kê kế toán; thực hiện và kiểm soát các nghiệp vụ tài chính phát sinh: thu nhập, chi phí, trích và sử dụng quỹ, chi trả cổ tức; quản lý tài sản theo quy định; lập và gửi báo cáo, nộp thuế, thực hiện công tác quyết toán thuế; Tổng hợp số liệu kế toán và thực hiện các báo cáo tài chính định kỳ / đột xuất theo quy. Đồng thời, thực hiện các báo cáo khác khi được phân công theo yêu cầu gửi báo cáo của các cơ quan chức năng và trong nội bộ.

II. Chuẩn đầu ra

Đề mục		Mức độ nội dung
A	Về kiến thức	
1	Kiến thức chung	Giải thích được các kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội và chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác tài chính – ngân hàng.
2	Kiến thức hỗ trợ	
2.1		Vận dụng được các kiến thức công nghệ thông tin cơ bản, ngoại ngữ cơ bản để đáp ứng yêu cầu trong công tác tài chính – ngân hàng.
2.2		Giải thích và vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, pháp luật kinh tế và luật thuế hiện hành trong công tác quản lý và thực hiện công tác tài chính – ngân hàng
3	Kiến thức chuyên môn	
3.1		Vận dụng các kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính, pháp luật kinh tế, luật các tổ chức tín dụng và các luật khác vào công tác tại các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng, công ty bảo hiểm, công ty chứng khoán, ...
3.2		Vận dụng kiến thức chuyên sâu về tài chính, ngân hàng để tư vấn cho khách hàng sử dụng sản phẩm/dịch vụ phù hợp; Tư

Đề mục		Mức độ nội dung
		vấn đầu tư tài chính và thực hiện các công tác tài chính trong doanh nghiệp.
B	Về kỹ năng	
1	Kỹ năng chuyên môn	
1.1		Thực hiện được các bước theo đúng quy trình nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực tài chính – ngân hàng; Lập, kiểm tra, phân loại, xử lý hồ sơ chứng từ liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng.
1.2		Phân tích được tình hình kinh tế, tài chính, nhu cầu xã hội để tư vấn sản phẩm/dịch vụ phù hợp đến khách hàng; Tư vấn đầu tư tài chính và thực hiện các công việc tài chính trong doanh nghiệp.
2	Kỹ năng hỗ trợ	- Có năng lực ngoại ngữ Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam hoặc tương đương. - Có kỹ năng sử dụng tin học đạt trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương.
3	Kỹ năng mềm	Có kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng biết lắng nghe, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, đàm phán trong công việc, kỹ năng lập kế hoạch và quản lý thời gian có thể chủ động giải quyết công việc phát sinh tại doanh nghiệp.
C	Về thái độ	
1	Đối với cá nhân – xã hội	
1.1		Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối chính sách của Đảng và pháp luật nhà nước, nội qui làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị.
1.2		Có ý thức trách nhiệm trong công việc với cộng đồng xã hội; Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, có ý thức tự nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ
2	Đối với nghề nghiệp	
2.1		Làm việc theo chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
2.2		Làm việc có phương pháp khoa học có tính tổ chức kỷ luật và trách nhiệm với công việc; biết phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao; Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi, biết đoàn kết và phối hợp, hợp tác, tự tin, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc.

B. KHỐI LƯỢNG VÀ NỘI DUNG KIẾN THỨC CHƯƠNG TRÌNH

I. Khối lượng kiến thức

- Số lượng môn học: **36** môn
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **90** tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **435** giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1.710** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **668** giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: **1.477** giờ

TT	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm Tra
I	Các môn học chung	20(11,9)	435	163	246	26
MH01	Giáo dục chính trị	4(3,1)	75	45	24	6
MH02	Pháp luật	2(2,0)	30	28	0	2
MH03	Giáo dục thể chất (1+2)	2(0,2)	60	0	56	4
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3(1,2)	75	15	57	3
MH05	Tin học	3(1,2)	75	15	55	5
MH06	Ngoại ngữ (1+2), chọn 1 trong 3:					
MH06.1	Tiếng Anh (1+2)	6(4,2)	120	60	54	6
MH06.2	Tiếng Trung (1+2)	6(4,2)	120	60	54	6
MH06.3	Tiếng Hàn (1+2)	6(4,2)	120	60	54	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	70(34,36)	1.710	505	1.114	91
II.1	Môn học cơ sở	22(12,10)	480	175	271	34
MH07	Kinh tế vi mô	2(1,1)	45	15	27	3
MH08	Lý thuyết tài chính tiền tệ	2(1,1)	45	15	27	3
MH09	Pháp luật Tài chính – Ngân hàng	2(1,1)	45	15	27	3
MH10	Nguyên lý kế toán	2(1,1)	45	15	27	3
MH11	Kinh tế vĩ mô	2(1,1)	45	15	27	3
MH12	Toán cao cấp	2(1,1)	45	15	27	3

MH13	Marketing căn bản	2(1,1)	45	15	27	3
MH14	Quản trị hành chính văn phòng	2(1,1)	45	15	27	3
MH15	Ứng dụng excel trong ngành Tài chính – Ngân hàng	2(1,1)	45	15	27	3
MH16	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập	1(1,0)	15	10	0	5
MH17	Ngoại ngữ chuyên ngành (Chọn 1 trong 3)					
MH17.1	Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	3(2,1)	60	30	28	2
MH17.2	Tiếng Trung thương mại	3(2,1)	60	30	28	2
MH17.3	Tiếng Hàn thương mại	3(2,1)	60	30	28	2
II.2	Môn học hỗ trợ chuyên môn	12(6,6)	270	90	163	17
MH 18	Thuế	2(1,1)	45	15	27	3
MH 19	Kế toán tài chính	4(2,2)	90	30	55	5
MH 20	Kế toán quản trị	2(1,1)	45	15	27	3
MH 21	Toán tài chính	2(1,1)	45	15	27	3
MH 22	Định giá tài sản	2(1,1)	45	15	27	3
II.3	Môn học chuyên môn	24(14,10)	510	210	266	34
MH23	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3(2,1)	60	30	27	3
MH24	Nghiệp vụ kế toán ngân hàng	3(2,1)	60	30	27	3
MH25	Tài chính doanh nghiệp hiện đại	3(2,1)	60	30	27	3
MH26	Thị trường chứng khoán và đầu tư	3(2,1)	60	30	27	3
MH27	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	3(2,1)	60	30	27	3
MH28	Thẩm định tín dụng	2(1,1)	45	15	27	3
MH29	Phân tích tài chính	2(1,1)	45	15	27	3
MH30	Marketing ngân hàng	3(2,1)	60	30	27	3
MH31	Kiến tập doanh nghiệp 1	1(0,1)	30	0	25	5
MH32	Kiến tập doanh nghiệp 2	1(0,1)	30	0	25	5
II.4	Môn học tốt nghiệp	8(0,8)	360	0	360	
MH33	Thực tập tốt nghiệp	4(0,4)	180	0	180	0
MH34	Khóa luận tốt nghiệp	4(0,4)	180	0	180	0
	Hoặc chọn 2 môn thay thế khóa luận:					
MH34.1	Thẩm định tài chính dự án	2(1,1)	45	15	27	3

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO (Phụ lục 1 đính kèm)

II. Nội dung văn tắt chương trình (Phụ lục 2 đính kèm)

[illegible]

[illegible]

TT	MÔN HỌC	A					B				C			
		A1	A2		A3		B1		B2	B3	C1		C2	
			A2.1	A2.2	A3.1	A3.2	B1.1	B1.2			C1.1	C1.2	C2.1	C2.2
11	Thực tập tốt nghiệp													
12	Khóa luận hoặc các môn thay thế													
12.1	Thẩm định tài chính dự án					X		X		X	X			X
12.2	Nghiệp vụ ngân hàng trung ương				X	X	X	X		X	X	X	X	X
	MÔN TỰ CHỌN													
1	Nhóm 1 (Chọn 1 trong 3 môn sau)													
1.1	Đạo đức kinh doanh và văn hóa DN	X										X		
1.2	Quản trị học	X										X		
1.3	Nguyên lý thống kê	X										X		
2	Nhóm 2 (Chọn 1 trong 2 môn sau)													
2.1	Bảo hiểm đại cương	X		X				X				X		
2.2	Ngân hàng số	X								X		X		
	KỸ NĂNG MỀM									X		X		X

D. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp, nếu hội đủ các điều kiện sau đây:

- Được công nhận là sinh viên hệ chính quy của trường theo đúng ngành cấp bằng tốt nghiệp
- Hoàn tất các môn học theo đúng chương trình giáo dục quy định và tích lũy đủ số tín chỉ quy định của ngành đào tạo, không có môn học nào đạt điểm dưới 5 và có ĐTBCTL không dưới 5;
- Đạt được năng lực ngoại ngữ Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam hoặc tương đương.
- Đạt được năng lực tin học đạt trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc tương đương.
- Đạt chứng chỉ giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất;
- Tại thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập.

E. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình này được thiết kế dựa trên chương trình khung của ngành Tài chính – Ngân hàng, theo quy chế đào tạo cao đẳng hệ chính quy.



- Chương trình được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức chung, kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành được thực hiện trong 6 học kỳ (từ 2,5 đến 3 năm).
- Các học phần cần phải được sắp xếp lịch học theo trình tự đã quy định trong chương trình, nếu có sự thay đổi phải dựa trên điều kiện tiên quyết của các học phần.
- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.
- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.
- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.
- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Trường. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng bậc Cử nhân.
- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Tâm

TRƯỞNG PHÒNG
ĐÀO TẠO

[Signature]

Hồ Nguyễn Cúc Phương

TRƯỞNG KHOA

V. Đức

Phạm Vũ Diễm

PHỤ LỤC 1 : SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành:
Mã ngành:

TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
6340202

Trình độ: Cao đẳng

